TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐL** TỈNH LĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:126/2025/HS-ST
Ngày: 24 - 6 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐL - TỈNH LĐ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Mai Phú

+ Bà Mai Lương Anh

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị H - Thư ký Toà án nhân dân thành phố ĐL, tỉnh LĐ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL - tỉnh LĐ tham gia phiên tòa: Ông Phan M Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố ĐL, tỉnh LĐ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 152/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2025/QĐXXST - HS ngày 11/6/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Trọng Th,** sinh năm: 1991, tại: Bắc Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Số 112 Nguyễn Thị M Khai, Phường B, Thành phố ĐL, Tỉnh LĐ; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Kinh doanh tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Lương Trọng Th, sinh năm: 1970 và bà: Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1972; vợ: Vũ Thị Thùy, sinh năm: 1991; có 03 người con, lớn nhất sinh năm: 2014, nhỏ nhất sinh năm: 2017; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; tiền án, tiền sự: Không. *Nhân thân:*

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 175/2019/HSST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân thành ĐL, tỉnh LĐ xử phạt Lương Trọng Th 20.000.000 đồng về tội *"Đánh bạc";* chấp hành xong bản án ngày 10/01/2020.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 09/7/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh LĐ.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lương Trọng Th:* Bà Hoàng Thị M H, sinh năm: 1963, là Luật sư Văn phòng Luật sư Hoàng Thị M H, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh LĐ.

- *Người bị hại:* Ông Trần Quang M, sinh năm: 1970; địa chỉ: Số 07 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường B, Thành phố ĐL, Tỉnh LĐ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lương Trọng Th, sinh năm: 1970; địa chỉ: Số 112 Nguyễn Thị M Khai, Phường B, Thành phố ĐL, Tỉnh LĐ.

2. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1972; địa chỉ: Số 112 Nguyễn Thị M Khai, Phường B, Thành phố ĐL, Tỉnh LĐ.

(Bị cáo; bị hại và người liên quan Nguyễn Thị Th có mặt. Luật sư có đơn xin vắng mặt; người liên quan ông Thâu vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mối quan hệ quen biết với nhau từ trước nên vào tháng 01/2023, Lương Trọng Th hỏi vay ông Trần Quang M, sinh năm: 1970, nơi thường trú: 07 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường B, TP ĐL, số tiền 500.000.000 đồng *(năm trăm triệu đồng)* với lãi suất 5%/tháng. Khi vay, Th viết giấy tờ vay tiền và đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DD77916 của lô đất có diện tích 131,7 m^2 tại xã Phú Hội, huyện ĐT, tỉnh LĐ đứng tên Lương Trọng Th cho ông M giữ để đảm bảo cho khoản vay. Khoảng tháng 3/2023, Th tiếp tục hỏi vay ông M số tiền 400.000.000 đồng *(bốn trăm triệu đồng)* với lãi suất như trên thì ông M đồng ý. Sau khi vay, Th vẫn trả đủ tiền lãi cho ông M như thỏa thuận vay ban đầu.

Đến tháng 9/2023, Th đến nhà ông M hỏi vay thêm 250.000.000 đồng thì ông M nói giá trị Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DD77916 của lô đất có diện tích 131,7m^2 tại xã Phú Hội, huyện ĐT, tỉnh LĐ chỉ đủ để đảm bảo cho các khoản vay trước đó (900.000.000 đồng), phải có tài sản khác có giá trị lớn hơn để đảm bảo. Th đã nảy sinh ý định đặt làm một Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả trên mạng để đưa cho ông M với mục đích có thể vay được thêm tiền từ ông M. Th liên hệ với một tài khoản trên mạng xã hội đặt làm 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DA 80742, thửa đất số 1815, tờ bản đồ số 83 có diện tích 500,7m^2 tại địa chỉ thị trấn Liên Nghĩa, huyện ĐT, LĐ đứng tên Lương Trọng Th. Thực chất, quyền sử dụng đất này do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh LĐ cấp ông Lương Trọng Th và bà Nguyễn Thị Th (là bố và mẹ ruột của Th). Th chuyển khoản đến số tài khoản do tài khoản mạng xã hội Zalo cung cấp với giá 7.000.000 đồng, sau đó vài ngày thì Th nhận được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả số DA 80742 do Th đứng tên thông qua đường bưu điện. Th mang giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả này đến gặp ông M, nói Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này do Th đứng tên có giá trị cao hơn so với mảnh đất tại xã Phú hội, huyện ĐT, tỉnh LĐ trước đó đã đưa cho ông M và yêu cầu được nhận lại Giấy chứng nhận số DD77916 của lô đất có diện tích 131,7m^2 tại xã Phú Hội, huyện ĐT, Tỉnh LĐ đứng tên Lương Trọng Th. Ông M tin tưởng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DA 80742 đứng tên Lương Trọng Th là thật nên đưa lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại xã Phú Hội, huyện ĐT cho Th cùng với số tiền 250.000.000 đồng tiền mặt. Lần

này, Th viết thêm vào tờ giấy vay ở lần thứ 3 với nội dung thể hiện đã mượn thêm 250.000.000 đồng, tổng cộng là 1.150.000.000 đồng. Khoảng một tháng sau, ông M liên lạc với Th nhiều lần nhưng không được nên mang giấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DA 80742 lên Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh LĐ để kiểm tra thì biết được giấy chứng nhận này không đúng với hồ sơ địa chính lưu trữ tại cơ sở dữ liệu của Văn phòng đăng ký đất đai nên ông M đến cơ quan Công an trình báo.

Bị hại là ông Trần Quang M, sinh năm 1970, nơi thường trú: số 07, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường B, thành phố ĐL, tỉnh LĐ bị Lương Trọng Th chiếm đoạt số tiền 250.000.000 đồng. Ngày 04/3/2024, bà Nguyễn Thị Th (mẹ ruột của Th) đã thoả thuận và chuyển nhượng thửa đất số 308, tờ bản đồ số 30, diện tích 240m^2 địa chỉ tại xã Đạ Ròn, huyện Đơn Dương, tỉnh LĐ có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 794571cho ông Trần Quang M để trừ đi số nợ 1.150.000.000 đồng. Đến nay, ông Trần Quang M không có yêu cầu gì thêm (BL 530-531).

Đồ vật thu giữ: 01 *(một)* Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DA 80742 mang tên Trần Thị Ngọc Nữ (bản chính); 01 *(một)* Giấy nhận tiền thể hiện nội dung giao dịch mua bán giấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DA 80742 với số tiền 1.150.000.000 đồng ngày 28/10/2023 giữa ông Trần Quang M và Lương Trọng Th (BL 39-40); 01 *(một)* giấy vay tiền đề ngày 21/1/2023 thể hiện nội dung Lương Trọng Th vay số tiền 900.000.000 đồng và thế chấp lại cuốn sổ đất số DA807423, lô đất số thửa 1815, tờ bản đồ sở 83, mặt sau của giấy thể hiện thêm nội dung ngày 28/9/2023 nhận thêm 250.000.000 đồng chữ ký và chữ viết của Lương Trọng Thuần; 01 *(một)* Giấy chứng nhận sử dụng đất số CT 794571 tại xã Đạ Ròn, huyện Đơn Dương, LĐ bản phô tô (BL 48-51); Căn cước công dân số 027091013574 của Lương Trọng Th do Cục CS QLHC và TTXH cấp ngày 28/6/2021 (bản phô tô), hợp đồng uỷ quyền, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản chung gắn liền với đất số 779160 thửa đất số 1386, tờ bản đồ số 28 địa chỉ xã Phú Hội, huyện ĐT, Tỉnh LĐ, diện tích 131,7m^2, hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất (bản phô tô) (BL 142-179). Đối với những tài liệu này được lưu giữ vào hồ sơ vụ án.

Kết luận giám định:

- Tại Kết luận giám định số 185/KL-KTHS ngày 29/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh LĐ kết luận về Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, số DA 80742 và Giấy nhận tiền đề ngày 28/10/2023:

+ Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, số DA 80742 có ký hiệu A1 là giả.

+ Hình dấu tròn có nội dung "SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG * CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM * TỈNH LĐ" trên tài liệu cần giám định ký hiệu

A1 so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M2 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

+ Chữ ký mang họ tên Nguyễn Văn Tr trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ ký của Nguyễn Văn Tr trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M2 không phải do cùng một người ký ra.

+ Hình dấu tròn có nội dung "CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI HUYỆN ĐT * VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH LĐ" trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M3 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

+ Chữ ký mang họ tên Lê Văn Th trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ ký mang họ tên Lê Văn Thtrên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M3 không phải do cùng một người ký ra.

+ Chữ ký mang họ tên Nguyễn Đức H trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ ký mang họ tên Nguyễn Đức H trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M3 không phải do cùng một người ký ra.

+ Chữ ký, chữ viết ghi họ tên Lương Trọng Th trên tài liệu cần giám định ký hiệu A2 so với chữ ký, chữ viết ghi họ tên Lương Trọng Th trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M4, M5, M6 không phải do cùng một người ký và viết ra (BL: 89);

- Kết luận giám định số 916/KL-KTHS ngày 23/8/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh LĐ kết luận về Giấy vay tiền đề ngày 21/01/2023: Chữ ký, chữ viết ghi họ tên Lương Trọng Th trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết của Lương Trọng Th trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M4 là do cùng một người viết ra (BL 201).

Tại bản cáo trạng số 146/CT-VKS ngày 05/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL truy tố bị cáo Lương Trọng Th về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự và tội*"Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức"* theo điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Trọng Th khai nhận, bản thân bị cáo có nhờ người khác làm giả Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, số DA 80742 mục đích làm cho ông M tin tưởng và giao tiền cho Th như nội dung cáo trạng mô tả và truy tố là hoàn toàn chính xác; bị cáo không thắc mắc khiếu nại gì đối với cáo trạng truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Sau phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lương Trọng Th về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* và tội*"Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức"*. Đồng thời, đề nghị áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51; các Điều 38 và 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lương Trọng Th từ 04 *(bốn)* đến 05 *(năm)* năm tù; áp dụng điểm b khoản 3 Điều 341, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lương Trọng Th từ 03 *(ba)* đến 03 *(ba)* năm 06 *(sáu)* tháng tù.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc Lương Trọng Th phải chấp hành chung cho cả hai tội theo quy định.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị lưu vào hồ sơ vụ án các tài liệu chứng cứ liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đã khắc phục nên không xem xét.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Th trình bày: Thông nhất tội danh và khung hình phạt như cáo trạng đã truy tố. Tuy nhiên, do thấy được hành vi sai trái của mình nên quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện nhằm giúp cơ quan điều tra thuận lợi trong quá trình giải quyết vụ án; tác động gia đình tự nguyện khắc phục bồi thường thiệt hại; thể hiện sự ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình; có ông nội là Lương Trọng Nhật và bà nội là Nguyễn Thị Thảo được Chính phủ tặng Bảng gia đình vẽ vang; hiện tại các con của bị cáo còn rất nhỏ nhưng lại thiếu tình tH của cả bố lẫn mẹ và đang nương nhờ vào sự chăm sóc của ông bà nội trong khi mẹ bị cáo cũng đang phải điều trị bệbgh hở van tim nên việc chăm sóc 03 cháu nhỏ cũng rất vất vã. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự, áp dụng hình phạt dưới khung, tuyên với mức án thấp nhật có thể nhằm tạo điều kiện để bị cáo được sớm trở về hoà nhập cộng đồng làm lại cuộc đời và có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng các con của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố ĐL, tỉnh LĐ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL, tỉnh LĐ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo Lương Trọng Th:* Với mục đích làm cho người khác tin tưởng và chịu giao tiền cho mình vay, vào tháng 9/2023, Lương Trọng Th đã lên mạng xã hội đặt làm giả 01 *(một)* Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DA 80742, thửa đất số 1815, tờ bản đồ số 83 có diện tích 500,7m^2 tọa lạc tại địa chỉ Thị trấn Liên Nghĩa, Huyện ĐT, Tỉnh LĐ đứng tên của mình rồi mang Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này đến thế chấp cho ông Trần Quang M nhằm chiếm đoạt số tiền 250.000.000 đồng. Ông M tin tưởng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DA 80742 là thật, thuộc quyền sử dụng của Th nên đã đồng ý đưa số tiền 250.000.000 đồng cho Th. Khoảng một tháng sau, ông M liên lạc với Th nhiều

lần nhưng không được nên mang giấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DA 80742 lên Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh LĐ để kiểm tra thì biết được giấy chứng nhận này không đúng với hồ sơ địa chính lưu trữ tại cơ sở dữ liệu của Văn phòng đăng ký đất đai nên ông M đến cơ quan Công an trình báo.

Tại Kết luận giám định số 185/KL-KTHS ngày 29/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh LĐ kết luận về Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, số DA 80742 và Giấy nhận tiền đề ngày 28/10/2023:

+ Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, số DA 80742 có ký hiệu A1 là giả.

+ Hình dấu tròn có nội dung "SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG * CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM * TỈNH LĐ" trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M2 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

+ Chữ ký mang họ tên Nguyễn Văn Tr trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ ký của Nguyễn Văn Tr trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M2 không phải do cùng một người ký ra.

+ Hình dấu tròn có nội dung "CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI HUYỆN ĐT * VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH LĐ" trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M3 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

+ Chữ ký mang họ tên Lê Văn Thtrên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ ký mang họ tên Lê Văn Thtrên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M3 không phải do cùng một người ký ra.

+ Chữ ký mang họ tên Nguyễn Đức H trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ ký mang họ tên Nguyễn Đức H trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M3 không phải do cùng một người ký ra.

+ Chữ ký, chữ viết ghi họ tên Lương Trọng Th trên tài liệu cần giám định ký hiệu A2 so với chữ ký, chữ viết ghi họ tên Lương Trọng Th trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M4, M5, M6 không phải do cùng một người ký và viết ra (BL: 89);

- Kết luận giám định số 916/KL-KTHS ngày 23/8/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh LĐ kết luận về Giấy vay tiền đề ngày 21/01/2023: Chữ ký, chữ viết ghi họ tên Lương Trọng Th trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết của Lương Trọng Th trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M4 là do cùng một người viết. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt là 250.000.000đ *(hai trăm năm mươi ngàn đồng)*.

[3] Xét thấy, bị cáo Lương Trọng Th là người đã trưởng thành và có đầy đủ năng lực về trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo biết rõ hành vi thuê làm giấy tờ giả và dùng nó để cầm cố, làm tin làm cho người khác tin tưởng và giao tài sản cho mình nhằm chiếm đoạt tài sản của họ là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện

nhằm thỏa mãn cho nhu cầu tiêu xài của cá nhân. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn xâm phạm trực tiếp đến hoạt động bình thường của cơ quan Nhà nước trong lĩnh vực quản lý hành chính, làm ảnh hưởng đến uy tín của cơ quan, tổ chức gây mất ổn định trật tự về an ninh tại địa pH. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của người bị hại, của người liên quan trong quá trình điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án nên có đủ căn cứ kết luận các hành vi của bị cáo Lương Trọng Th đã phạm vào tội *"Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức"* theo điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật hình sự và tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự như cáo trạng số 146/CT-VKS ngày 05/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL, tỉnh LĐ truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình; tác động gia đình đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại để khắc phục hậu quả và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; có ông bà nội được Chính phủ tặng Bảng gia đình vẽ vang, nên áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Trong vụ án này có ông Hồ Quốc Hưng tố giác Lương Trọng Th có hành vi lừa đảo chiếm đoạt của ông số tiền 400.000.000 đồng. Quá trình điều tra chưa đủ tài liệu chứng cứ để xử lý nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh LĐ ra Quyết định tách hành vi và tài liệu số 3880/QĐ-CSHS ngày 22/4/2025 để điều tra làm rõ và xử lý sau.

[6] Đối với người nhận làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DA 80742, Th liên hệ trên mạng xã hội Zalo, không biết nhân thân lai lịch cụ thể của người này nên không có cơ sở để xử lý trong vụ án này.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:* Tại giai đoạn điều tra, bị hại là ông Trần Quang M đã nhận lại số tiền bị chiếm đoạt và tại phiên toà không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập xem xét.

[8] *Về xử lý vật chứng:* Không đề cập xem xét, giải quyết.

[9] *Về án phí:* Buộc bị cáo Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lương Trọng Th phạm tội *"Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức"* và tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

+ Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 38 và 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lương Trọng Th 04 *(bốn)* năm tù.

+ Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lương Trọng Th 03 *(ba)* năm tù.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Lương Trọng Th phải chấp hành chung cho cả hai tội là 07 *(bảy)* năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giam 09/7/2024.

2. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Th phải chịu 200.000đ *(hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

3. *Quyền kháng cáo:* Trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo; bị hại và người liên quan được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng người liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn nêu trên kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản sao bản án ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh LĐ;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an LĐ (Phòng PV 06);
- VKSND tp. ĐL;
- Trại tạm giam Công an tỉnh LĐ
- Cơ quan ĐT Công an tỉnh LĐ;
- Chi cục THADS tp. ĐL;
- Bị cáo; Luật sư; bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Nguyễn Thị Huyền